

MS. CHI ENGLISH

Name: _____

Date: .../.../20...

Class: GE7

Tel: 038 255 2594

PET PRACTICE

A. VOCABULARY REVISION

No	New words	Meaning	No	New words	Meaning
1	diet (n) /'daɪət/	chế độ ăn uống	13	plenty of (pr.n) /'plenti/	nhiều
2	balance (n) /'bæləns/	sự cân bằng	14	contain (v) /'kən'teɪn/	chứa, bao gồm
3	ingredient (n) /'ɪŋɡri:diənt/	thành phần	15*	a large quantity /'kwɒntəti/	một số lượng lớn
4	get the right balance	có được sự cân bằng phù hợp	16	a large (small) amount of	một lượng lớn (nhỏ)
5*	protein (n) /'prəʊti:n/	chất đạm	17*	quantity (n) /'kwɒntəti/	số lượng
6*	carbohydrates (n) /,kɑ:bəʊ'hɑɪdri:t/	tinh bột	18	leaflet (n) /'li:flət/	tờ rơi
7	pulse = bean (n) /pʌls/	đậu	19	mineral (n) /'mɪnərəl/	chất khoáng
8	fat (n)	chất béo	20*	regular (adj) /'regjələ(r)/	thường xuyên
9	divide sth into (phr.v) /di'vaɪd/	chia cái gì thành	21	steady (adj) /'stedi/	đều đặn
10	junk food (n) /dʒʌŋk/ /fu:d/	thức ăn nhanh	22*	iron (n) /'aɪən/	chất sắt
11*	constant supply (of sth) /'kɒnstənt/ /sə'plai/	nguồn cung ứng thường xuyên (của)	23*	long-distance runners	vận động viên chạy đường dài
12	calcium (n) /'kælsiəm/	canxi	24*	supper (n) /'sʌpər/	bữa ăn nhẹ

* Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ

* Những từ có ký hiệu * thì có 2 cách đọc

* Con học thuộc nghĩa của từ, chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi và chỉnh phát âm theo từ điển.

25*	afterwards (adv) /ˈɑːftəwədz/	về sau	39*	fairly small amount /ˈfeəli/	số lượng nhỏ
26*	burst (n) /bɜːst/	sự tràn đầy	40	pill = medicine (n) /pɪl/	viên thuốc
27*	constant (adj) /ˈkɒnstənt/	thường xuyên	41	aspect (n) /ˈæspekt/	khía cạnh
28	fizzy drinks (n) /ˈfɪzi/	đồ uống có ga	42*	two-thirds /θʊːdɪz/	hai phần ba
29	dehydration (n) /ˌdiːhaɪˈdreɪʃn/	mất nước	43*	based on (phr.v) /beɪst/	dựa vào
30*	as adv/adj as possible /əz/ /ˈpɒsəbl/	càng...càng tốt	44	run (n)	cuộc chạy bộ
31	anxious (adj) /ˈæŋkʃəs/	lo lắng	45*	to be in bed early	đi ngủ sớm
32	silence (n) /ˈsaɪləns/	sự yên tĩnh	46*	mid-morning (adj)	giữa buổi sáng
33	athlete (n) /ˈæθli:t/	vận động viên điền kinh	47*	explorer (n) /ɪkˈsplɔːrər/	nhà thám hiểm
34*	porridge (n) /ˈpɒrɪdʒ/	cháo đặc	48	the Americas (n)	Châu Mỹ
35*	cabbage (n) /ˈkæbɪdʒ/	cải bắp	49*	real-life (adj) /ˌriːəl ˈlaɪf/	đời thực
36	daily routine (n) /ˈdeɪli/ /ruːˈtiːn/	thói quen hàng ngày	50	bite (v) /baɪt/	cắn
37*	discover (v) /dɪˈskʌvər/	tìm ra	51*	swallow (v) /ˈswɒləʊ/	nuốt
38	find out (phr.v)	phát hiện	52	sequence (n) /ˈsiːkwəns/	trình tự

* Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ

* Những từ có ký hiệu * thì có 2 cách đọc

* Con học thuộc nghĩa của từ, chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi và chính phát âm theo từ điển.

B. PET PRACTICE

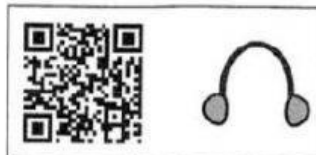
Con làm bài nghe theo link sau: <https://youtu.be/r0YNct0ZqY8>

LISTENING (approximately 30 minutes)

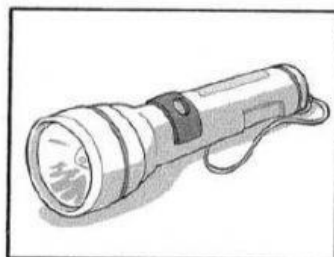
Part 1

Questions 1-7

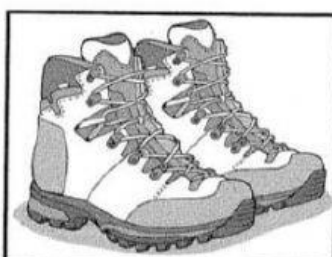
For each question, choose the correct answer.



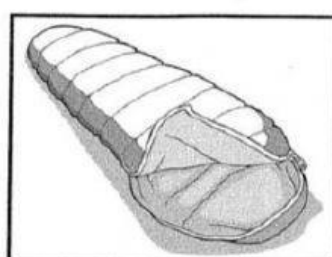
1 What has the man forgotten to pack for the trip?



A

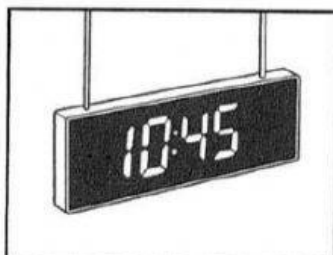


B

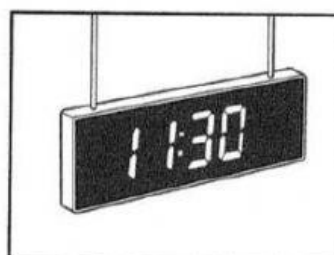


C

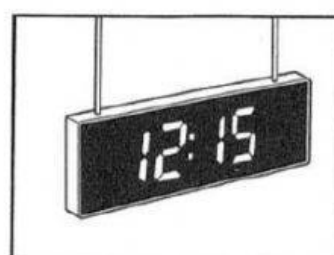
2 What time is the plane expected to depart?



A

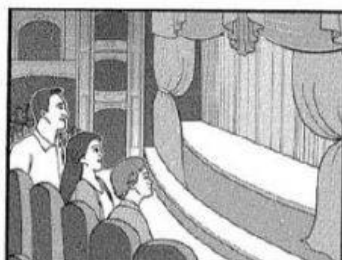


B

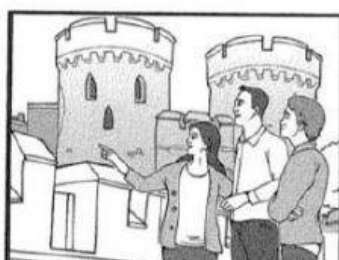


C

3 Where did the family go at the weekend?



A

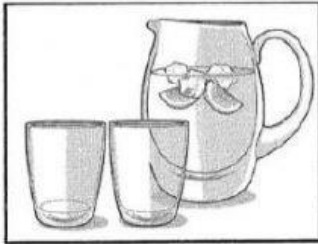


B

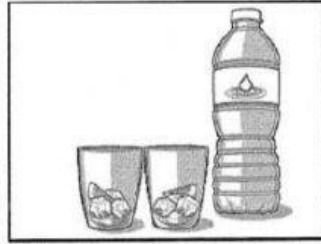


C

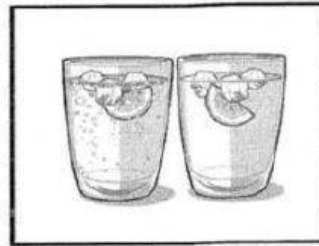
4 What are the man and woman going to order?



A



B

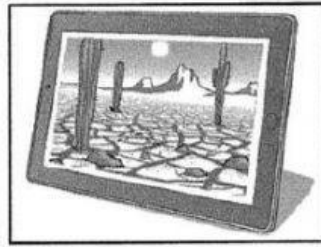


C

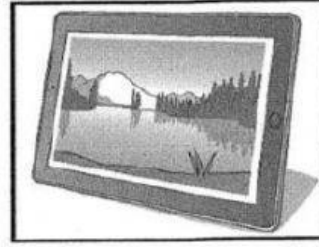
5 Which photograph did the man take?



A



B



C

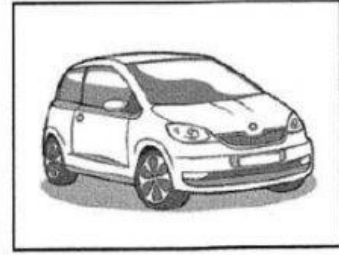
6 How does the man suggest his friends should travel to the concert?



A

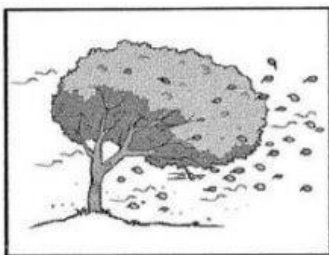


B



C

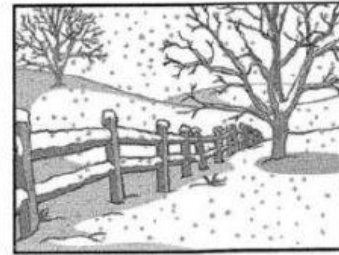
7 What is the weather forecast for the north this morning?



A



B



C

Part 2

Questions 8–13

For each question, choose the correct answer.



- 8 You will hear a boy telling a friend about plans for his birthday.
How does he feel about the plans he's made?
- A annoyed that some of his friends don't want to come
 - B disappointed that he can't invite more friends
 - C worried that it might be boring for his friends
- 9 You will hear two friends talking about a football match they went to.
They both think that
- A the crowd was smaller than usual.
 - B the match was quite boring.
 - C the referee made some bad decisions.
- 10 You will hear a man telling his friend about a skiing holiday.
How did he feel during the holiday?
- A upset that he was injured
 - B embarrassed by his skiing ability
 - C angry that his friends put photos online
- 11 You will hear two friends talking about cars.
The woman thinks the best way to get information about new cars is from
- A advertisements.
 - B TV programmes.
 - C internet reviews.

- 12** You will hear a woman telling a friend about a singing competition.
What does the woman say about it?
- A** Judging it is the easiest part.
 - B** It is taking a long time to organise it.
 - C** She would love to perform in it.
- 13** You will hear a woman talking to a friend about her recent move to a city.
How does the woman feel about it?
- A** pleased about a surprising health benefit
 - B** glad that she has met friendly people
 - C** satisfied with her local area

Part 3

Questions 14–19

For each question, write the correct answer in the gap.
Write **one** or **two words** or a **number** or a **date** or a **time**.



You will hear a woman called Kelly Robinson talking about her work as a maker of cartoon films.

The maker of cartoon films

Kelly did a degree in **(14)** at university.

Kelly really enjoys going to work because of the **(15)** at the company.

Kelly's department is responsible for creating **(16)** in cartoons.

At the moment Kelly is trying to develop her **(17)** skills.

It takes Kelly's company **(18)** to make a full-length cartoon film.

Kelly's next project will be some cartoons for a **(19)**

Part 4

Questions 20–25

For each question, choose the correct answer.



You will hear an interview with a girl called Rosie Banks, who swims in international competitions.

- 20 Rosie swam a lot when she was very young because
- A her father thought it was an important skill.
 - B she wanted to be like her brother.
 - C there were free classes at her local pool.
- 21 What did Rosie dislike about doing serious swimming training?
- A being away from her friends
 - B the long journey from home
 - C missing some school lessons
- 22 When Rosie won the Swim Stars International competition she was
- A surprised by the public interest.
 - B amazed that she had done so well.
 - C excited about meeting other famous sportspeople.
- 23 Rosie says she needs more help with the cost of
- A transport to competitions.
 - B the kit she needs.
 - C her accommodation while she's abroad.
- 24 What has Rosie changed since she got a new coach?
- A her swimming style
 - B what she eats
 - C her fitness routine
- 25 What is Rosie planning to do in Spain?
- A take part in some races
 - B train with different people
 - C have some time to relax